

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đồng, ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Sơn Tý**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/9/1996, nơi sinh: xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Hà Sơn B, sinh năm: 1964, họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 80/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo Hà Sơn T 03 năm tù về tội “cướp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/5/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Đình Đại**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/11/1995, nơi sinh: xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Đình S, sinh năm: 1964; Họ tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm: 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022. Hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Sơn V, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi cư trú: xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Phan Thị H, sinh năm 1964. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 03, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2000. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

2. Anh Thái Bá M, sinh năm 2000. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 01, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 07/01/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về đối tượng có nghi vấn phạm tội, Tổ công tác Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành kiểm tra nhà ông Lê Đình Sứ, trú tại xóm 3, xã T, huyện Đ. Tại đây có ba đối tượng là bị cáo Lê Đình Đ là con trai ông Lê Đình Sứ, anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2000 trú tại xóm 6, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, anh Thái Bá M, sinh năm 2000 trú tại xóm 1 xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Qua kiểm tra phòng ngủ của bị cáo Lê Đình Đ phát hiện một bao tải màu vàng, bên trong bao tải có chứa 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12)cm, trong đó có 04 hộp có ký hiệu “C0834” và 04 hộp có ký hiệu “A8512” nghi là pháo nổ. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đưa người và tang vật về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc bị cáo Lê Đình Đ khai nhận đây là số pháo nổ bị thu giữ có nguồn gốc bị cáo Đ mua của bị cáo Hà Sơn T, sinh năm 1996, trú tại xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/12/2021 nhằm mục đích sử dụng vào dịp tết.

Khoảng 18 giờ, ngày 07/01/2022, bị cáo Hà Sơn T đã đến Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hà Sơn T Khai:

Vào ngày 26/12/2021, bị cáo Lê Đình Đ gọi điện thoại cho bị cáo T và hỏi “Bạn ơi, có biết ai bán pháo không để tôi mua mấy hộp về chơi”, thì bị cáo T nói “để tôi hỏi đã”. Sau khi nghe điện thoại của bị cáo Đ, bị cáo T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đăng Chung, sinh năm 1989, trú tại xóm Thắng Lợi, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và hỏi: “Anh có pháo bán không, thằng bạn em muốn mua mấy hộp để chơi” nên Chung trả lời “có, lấy mấy hộp thì báo anh”. Sau đó bị cáo T gọi điện cho bị cáo Đ hỏi “Bạn lấy mấy hộp để tôi báo cho họ”, bị cáo Đ trả lời “lấy bảy, tám hộp gì đó”, nên bị cáo T gọi cho Chung nói “anh ơi, lấy bảy, tám hộp gì đó, giá mấy để em báo cho họ” Chung trả lời “bạn em thì anh bán cho chín trăm nghìn một hộp”, bị cáo T lại gọi điện cho bị cáo Đ nói “giá chín trăm nghìn đồng một hộp, bạn lấy mấy hộp”, bị cáo Đ trả lời “lấy cho tôi tám hộp”. Hà Sơn Tý lại gọi điện cho Nguyễn Đăng Chung nói “Anh ơi, bạn em lấy tám hộp, anh cho em cầm về đưa cho họ, em lấy tiền rồi em đưa tiền lên cho anh luôn”. Chung đồng ý nói với Tý “ok, khi nào có anh gọi”. Sáng ngày 28/12/2021, Chung gọi điện cho bị cáo T lên lấy pháo, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wawe màu trắng đen bạc BKS: 37D2-524.75 của em trai là Hà Sơn V đi lên nhà Chung theo sự hướng dẫn của Chung. Khi lên đến cổng nhà Chung ở xóm Thắng Lợi, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bị cáo thấy Chung đi từ trong nhà ra đưa cho bị cáo T một thùng giấy và nói “hiện tại được năm cái, còn ba cái lấy sau”, bị cáo T không mở ra kiểm tra mà bỏ lên xe của mình rồi đi về nhà bị cáo Đ ở xóm 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Bị cáo T ôm thùng giấy chứa pháo đưa vào phòng ngủ nhà Đại rồi nói “mới có năm hộp, còn lại lấy sau, đưa tiền đây để tôi lên trả cho họ luôn”. Khi nghe bị cáo T nói vậy, bị cáo Đ nói “chờ tôi tý, xoay đủ tôi gửi luôn”, nghe vậy bị cáo T đi về nhà của mình. Khoảng 15 giờ, ngày 28/12/2021, bị cáo T gọi điện thoại cho Đại nói “bạn xoay đủ tiền chưa để tôi lấy trả cho họ cái”, bị cáo Đ trả lời “lên mà lấy” nên bị cáo T đi đến nhà bị cáo Đ, tại đây bị cáo Đ đưa cho bị cáo T 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt. Bị cáo T cầm tiền của

bị cáo Đ trả rồi đi lên nhà của Chung trả tiền cho Chung và được Chung cho 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền xăng xe, uống nước. Đến khoảng 09 giờ, sáng ngày 04/01/2022, bị cáo Đ gọi điện cho bị cáo T nói “bạn hỏi có ba cái đó chưa”, bị cáo T trả lời “để tôi hỏi đã” rồi bị cáo T gọi điện thoại cho Chung hỏi “ba cái thiếu thằng bạn em dặn hôm trước có chưa anh”, Chung trả lời “anh giờ không có, mai anh xem có anh sẽ gọi cho em”. Sáng ngày 05/01/2022, Nguyễn Đăng Chung gọi điện cho bị cáo T nói “của bạn em có rồi đó lên mà lấy”, bị cáo T một mình đi lên nhà Chung, khi gặp nhau Chung đưa cho Tý một túi ni lông màu đen bên trong có chứa 03 hộp pháo. Sau khi lấy được pháo Tý không kiểm tra mà cầm lấy điều khiển xe đi thẳng về nhà bị cáo Đ đưa pháo cho bị cáo Đ và bị cáo Đ trả số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng cho 03 hộp pháo, trong đó có 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền mặt, còn lại 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Đ chuyển khoản vào tài khoản số 0326663277, tại ngân hàng MBBank của bị cáo T. Sau khi lấy tiền từ bị cáo Đ, bị cáo T gọi điện thoại cho Nguyễn Đăng Chung hỏi số tài khoản của Chung, để chuyển khoản tiền pháo đã bán cho Đại là 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng cho Chung. Sau khi đọc số tài của Chung cho Tý, Chung nói cho Tý 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền xăng xe, uống nước. Bị cáo T đã chuyển khoản số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng từ tài khoản của MBBank của Tý vào số tài khoản MBBank của Chung là 228889991989 mà theo Tý khai số tiền đã chuyển khoản cho Chung gồm có 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền pháo của Đại trả cho Chung và 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền trước đó Tý có vay của anh Chung để đi học bằng lái xe nên chuyển khoản trả luôn.

Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 bao tải màu trắng bên trong có 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật, được bọc bằng giấy in nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm thu giữ của Lê Đình Đại; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, imei1: 869002030663518, số imei 2: 86900203063500 có gắn số sim 0326663277 đã qua sử dụng thu giữ của Hà Sơn Tý; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu vàng có số imei 1: 352849110679895 và số imei 2: 352849110634700,

có gắn số sim 0967.971.567 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình Đại; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wawe màu trắng đen bạc BKS: 37D2-524.75 đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Sơn Tý.

Vào lúc 17 giờ 20 phút, ngày 07/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành lập Hội đồng mở niêm phong và xác định khối lượng 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật, được bọc bằng giấy in nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm thu giữ của Lê Đình Đại có tổng khối lượng là 10,587 kg (mười phẩy năm trăm tám bảy kilogam). Hội đồng đã lấy 01 khối hình hộp chữ nhật ký hiệu “C0834” ký hiệu là A1, có khối lượng 1,406 kg (một phẩy bốn trăm lẻ sáu kilogam) và 01 khối hình hộp chữ nhật ký hiệu “A8512” ký hiệu là B1, có khối lượng 1,262 kg (một phẩy hai trăm sáu hai kilogam) để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 72/KL-PC09 (Đ2-CN) ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: “Hai mẫu vật (ký hiệu A1, B1) thu giữ của Lê Đình Đại gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ”, mẫu gửi tới giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 38/VKS-HS ngày 27/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hà Sơn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lê Đình Đ về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt bị cáo Hà Sơn T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Đình Đ từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Sơn T và bị cáo Lê Đình Đ

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu nâu vàng bên trong có chứa: 06 (sáu) khối hộp chữ nhật, được bọc bằng giấy in nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm thu giữ của Lê Đình Đại có tổng khối lượng 7,919kg pháo nổ, bao tải màu trắng và giấy niêm phong ban đầu; trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu vàng có số imei 1: 352849110679895 và số imei 2: 352849110634700, có gắn số sim 0967.971.567 cho bà Hương; tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, imei1: 869002030663518, số imei 2: 86900203063500 có gắn số sim 0326663277 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Sơn T; Truy thu số tiền 7.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ bị cáo Hà Sơn T.

Về án phí: Bị cáo Hà Sơn T, bị cáo Lê Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án khai: Bà Hương là mẹ đẻ của bị cáo Đ, việc bị cáo mua và tàng trữ pháo nổ trong nhà gia đình bà Hương không biết. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu vàng có số imei 1: 352849110679895 và số imei 2: 352849110634700, có gắn số sim 0967.971.567 là điện thoại của bà Hương cho bị cáo Đ mượn sử dụng và bà Hương không biết việc bị cáo dùng để liên lạc mua pháo từ bị cáo T. Quá trình giải quyết vụ án bà Hương xuất trình hóa đơn thể hiện việc bà Hương mua chiếc điện thoại này và đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại mà không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Sơn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án khai: Anh Vương là anh trai của bị cáo T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wawe màu trắng đen bạc BKS: 37D2-524.75 là của anh Vương cho bị cáo T mượn, anh Vương không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án anh Vương xuất trình được giấy tờ đăng ký xe thể hiện chủ sở hữu là anh Hà Sơn V và đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô mà không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Anh Nguyễn Đăng Chung trình bày: Anh chung có quan hệ quen biết với bị cáo T nhưng không thừa nhận việc bán pháo cho bị cáo T. Đối với số

tiền 6.500.000 đồng bị cáo T chuyển cho anh Chung là tiền bị cáo T trả nợ, vì trước đây bị cáo T có vay của anh chung số tiền 6.500.000 đồng để học bằng lái xe.

Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã kiểm tra máy điện thoại của bị cáo T nhưng không có nhật ký cuộc gọi, tin nhắn giữa bị cáo T và anh Chung, mặt khác danh bạ điện thoại của bị cáo T cũng không lưu số liên lạc của anh Chung, bị cáo T cũng không nhớ số điện thoại của anh Chung là số nào và việc mua bán pháo giữa bị cáo T và anh Chung không có ai chứng kiến.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì với quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì nên hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra họ có lời khai đầy đủ. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/01/2022, bị cáo Lê Đình Đ có hành vi tàng trữ 08 (tám)

khối hình hộp chữ nhật nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm, trong đó có 04 hộp có ký hiệu “C0834” và 04 hộp có ký hiệu “A8512” là pháo nổ có tổng khối lượng là 10,587 kg. Bị cáo Hà Sơn T có hành vi bán cho bị cáo Đ 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm, trong đó có 04 hộp có ký hiệu “C0834” và 04 hộp có ký hiệu “A8512” là pháo nổ có tổng khối lượng là 10,587 kg. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Sơn T đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Đình Đ về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với hành vi của bị cáo Hà Sơn T: Hành vi tội phạm mà bị cáo Hà Sơn T thực hiện thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cụ thể là trong lĩnh vực hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và tàng trữ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Cướp tài sản” mặc dù đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nên đã đến cơ quan Công an huyện Đô Lương đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại Phạm Ngọc Phủ, bà ngoại Võ Thị Bảy là người có công với cách mạng được tặng Huân Chương chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Đình Đ: Hành vi tội phạm mà bị cáo Lê Đình Đ thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cụ thể là trong lĩnh vực hàng hóa mà Nhà nước cấm

sản xuất, buôn bán, vận chuyển và tàng trữ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử nghiêm xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đây là lần đầu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có ông Lê Đình Phú, bà nội Phan Thị Phu là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo không gây thiệt hại gì cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ: 01 chiếc bao tải màu trắng bên trong có 08 (tám) khối hình hộp chữ nhật, được bọc bằng giấy in nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm thu giữ của Lê Đình Đại có tổng khối lượng là 10,587kg nhưng đã mang 02 khối hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 2,668kg đi giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết; còn lại 01 bao tải màu nâu vàng bên trong có chứa: bao tải màu trắng, giấy niêm phong ban đầu và 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật, được bọc bằng giấy in nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm thu giữ của Lê Đình Đại có tổng khối lượng 7,919kg pháo nổ là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, imei1: 869002030663518, số imei 2: 86900203063500 có gắn số sim 0326663277 đã qua sử dụng thu giữ của Hà Sơn Tý là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu vàng có số imei 1: 352849110679895 và số imei 2: 352849110634700, có gắn số sim 0967.971.567 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình Đại. Xét chiếc điện thoại này là của bà Phan Thị H mẹ của bị cáo Đ, bà Hương cho bị cáo Đ mượn để sử dụng nhưng không biết việc bị cáo Đ sử dụng điện thoại để liên lạc mua pháo của bị cáo T nên cần trả lại cho bà Phan Thị H; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wawe màu trắng đen bạc BKS: 37D2-524.75 đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Sơn Tý, quá trình điều

tra xác định được chủ sở hữu là anh Hà Sơn V nên cơ quan Công an huyện Đô Lương đã trả lại cho anh Vương là đúng quy định của pháp luật. Đối với số tiền 7.200.000 đồng mà bị cáo T có được từ việc bán pháo nổ cho bị cáo Đ là tiền thu lợi bất chính và bị cáo T đã tiêu xài hết nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Đối với Nguyễn Đăng Chung, người bị cáo T khai đã bán pháo cho bị cáo T. Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc mua bán pháo nổ giữa anh Chung với bị cáo T như lời khai của bị cáo T nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm của anh Chung, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý sau. Đối với bà Phan Thị H là người cho bị cáo Đ mượn chiếc điện thoại và anh Hà Sơn V là người cho bị cáo T mượn chiếc xe máy nhưng bà Hương và anh Vương không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên việc không xử lý trách nhiệm của bà Hương và anh Vương là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Đình Đ, Hà Sơn Tý phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 190 của BLHS tuyên bố bị cáo Hà Sơn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Đình Đ phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Sơn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/01/2022).

- Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2022).

Giao bị cáo Lê Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92; Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Sơn T và bị cáo Lê Đình Đ

- Về vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu nâu vàng bên trong có chứa: 06 (sáu) khối hộp chữ nhật, được bọc bằng giấy in nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, mỗi hộp có kích thước (15x15x12) cm thu giữ của Lê Đình Đại có tổng khối lượng 7,919kg pháo nổ, bao tải màu trắng và giấy niêm phong ban đầu. *(Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số 07/PNK ngày 18/01/2022).*

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, imei1: 869002030663518, số imei 2: 86900203063500 có gắn số sim 0326663277 đã qua sử dụng thu giữ của Hà Sơn Tý; trả lại cho bà Phan Thị H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu vàng có số imei 1: 352849110679895 và số imei 2: 352849110634700, có gắn số sim 0967.971.567 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình Đại *(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Công an huyện Đô Lương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An)*; Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.200.000 đồng từ bị cáo Hà Sơn T.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Hà Sơn T, bị cáo Lê Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi